

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày 22-6-2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Dũng

Ông Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ 62 phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Mai Loc T**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Gardena, CA 90249, Hoa Kỳ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 3 năm 2021 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Mai Loc T quen biết nhau từ năm 2017 qua người thân giới thiệu và đến ngày 26/3/2019 thì ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn, ông bà sinh sống ở nhiều nơi khác nhau trong khoảng thời gian một tháng rồi

ông Mai Loc T quay lại Mỹ sinh sống và làm việc. Thời gian đầu ông bà vẫn liên lạc với nhau nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông bà cũng cố gắng hòa giải mâu thuẫn nhưng không được. Nay ông bà ở xa nhau, tình cảm phai nhạt dần, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Mai Loc T. Đồng thời, bà đề nghị Tòa án xem xét rút ngắn thời hạn giải quyết vụ án và không cần hòa giải.

Về con chung: Bà xác định bà và ông Mai Loc T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định bà và ông Mai Loc T không có tài sản chung và nợ chung.

**Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 22/4/2021 có chứng nhận Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Xan-Phran-Xi-Xcô, Hoa Kỳ ngày 03/5/2021, bị đơn ông Mai Loc T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Ông xác định không có con chung với bà T.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

Ngoài ra, ông Mai Loc T còn đề nghị Tòa án Việt Nam xem xét giải quyết vụ án mà vắng mặt ông, bởi vì hiện nay ông đang cư trú và sinh sống tại Mỹ nên không thể về Việt Nam để tham gia tại phiên tòa được. Ông và bà Nguyễn Ngọc T đều đồng ý ly hôn và đã thống nhất các vấn đề cần giải quyết nên đề nghị Tòa án rút ngắn thời hạn giải quyết vụ án và không cần hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Ngọc T sinh sống tại tổ 62, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam, ông Mai Loc T thường trú tại Hoa Kỳ nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp

dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T và bị đơn ông Mai Loc T, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Mai Loc T theo đường dịch vụ bưu chính. Ngày 18/5/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông Mai Loc T đề ngày 22/4/2021 có chứng nhận Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Xan-Phran-Xi-Xcô, Hoa Kỳ ngày 03/5/2021. Theo đó, ông Mai Loc T đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án xét xử ly hôn vắng mặt, đồng thời yêu cầu rút ngắn thời gian giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Mai Loc T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Mai Loc T đăng ký kết hôn ngày 26/3/2019 tại UBND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, theo bà T trình bày là do sau khi kết hôn, ông Mai Loc T quay lại định cư tại Mỹ, còn bà sống tại Việt Nam, vợ chồng không liên lạc với nhau, nên tình cảm phai nhạt, không còn thương yêu, quan tâm đến nhau.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngọc T, thấy: Sau khi kết hôn năm 2019 cho đến nay, bà Nguyễn Ngọc T và ông Mai Loc T mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm, chăm sóc ai, bản thân ông Mai Loc T cũng đồng ý về việc ly hôn. Hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc T và ông Mai Loc T chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngọc T đối với ông Mai Loc T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung, tài sản: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Mai Loc T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 477; các điều 147, 469 và 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 122, 123 và 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Ngọc T đối với ông Mai Loc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Ngọc T được ly hôn với ông Mai Loc T.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002840 ngày 15/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Ngọc T được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Mai Loc T vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn